

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

-----o0o-----



NGHIÊM THỊ THU TRANG

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
CHẤT THẢI NGUY HẠI TẠI TỈNH PHÚ THỌ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

Thái Nguyên, 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

-----000-----



NGHIÊM THỊ THU TRANG

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
CHẤT THẢI NGUY HẠI TẠI TỈNH PHÚ THỌ**

Ngành: Khoa học môi trường

Mã số: 8 44 03 01

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thanh Hải

Thái Nguyên, 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, các số liệu và kết quả được trình bày trong luận văn là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tôi xin cam đoan rằng các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Nghiêm Thị Thu Trang

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Phòng Đào tạo, Khoa Môi trường và đặc biệt là TS. Nguyễn Thanh Hải, người thầy đã trực tiếp tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn lãnh đạo và cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ, Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ đã giúp đỡ tạo điều kiện cung cấp những thông tin cần thiết để tôi hoàn thành luận văn này.

Đồng thời qua đây, tôi cũng xin cảm ơn bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã động viên, khích lệ, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Mặc dù bản thân đã rất cố gắng hoàn thiện luận văn song trong giới hạn thời gian quy định với kiến thức còn nhiều hạn chế, luận văn này chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được những đóng góp quý báu của quý thầy cô, đồng nghiệp và các chuyên gia để nghiên cứu này được toàn diện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Nghiêm Thị Thu Trang

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	viii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Ý nghĩa của đề tài.....	2
3.1. Ý nghĩa trong học tập và nghiên cứu	2
3.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	2
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	3
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	3
1.1.1. Một số khái niệm.....	3
1.1.2. Phân loại chất thải nguy hại	4
1.1.3. Ảnh hưởng của chất thải nguy hại	8
1.2. Cơ sở pháp lý	10
1.3. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	12
1.3.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới.....	13
1.3.2. Thực trạng công tác quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam	15
1.3.3. Hiện trạng một số công nghệ xử lý CTNH điển hình ở Việt Nam	18
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	28
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	28
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	28
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	28
2.2. Nội dung nghiên cứu.....	28
2.2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ	28
2.2.2. Đánh giá thực trạng công tác quản lý chất thải nguy hại	

trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	28
2.2.3. Dự báo khối lượng và loại chất thải nguy hại phát sinh ở tỉnh Phú Thọ đến năm 2025	29
2.2.4. Đề xuất một số biện pháp quản lý chất thải nguy hại tại tỉnh Phú Thọ	29
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	29
2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp	29
2.3.2. Phương pháp điều tra, thu thập số liệu sơ cấp	29
2.3.3. Phương pháp dự báo và so sánh.....	30
2.3.4. Phương pháp tổng hợp và kế thừa.....	31
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	32
3.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ	32
3.1.1. Điều kiện tự nhiên	32
3.1.2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.....	36
3.2. Đánh giá thực trạng công tác quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	37
3.2.1. Khối lượng, thành phần chất thải nguy hại	38
3.2.2. Thực trạng công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	52
3.2.3. Tình hình chung về công tác quản lý hành chính chất thải nguy hại	58
3.2.4. Đánh giá hiểu biết về công tác quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	61
3.3. Dự báo khối lượng và loại chất thải nguy hại phát sinh ở tỉnh Phú Thọ đến năm 2025	66
3.4. Đề xuất một số giải pháp quản lý chất thải nguy hại tại tỉnh Phú Thọ	69
3.4.1. Công tác quản lý nhà nước.....	69
3.4.2. Công tác quản lý CTNH tại nguồn phát sinh	70
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	73
1. Kết luận	73
2. Kiến nghị.....	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	75

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BVMT	:	Bảo vệ môi trường
BVTV	:	Bảo vệ thực vật
CCN	:	Cụm công nghiệp
CTCN	:	Chất thải công nghiệp
CTNH	:	Chất thải nguy hại
CTR	:	Chất thải rắn
EPA	:	Cơ quan bảo vệ môi trường
EC	:	Ủy ban châu Âu
KCN	:	Khu công nghiệp
TCVN	:	Tiêu chuẩn Việt Nam
US-EPA	:	Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ
VSMT	:	Vệ sinh môi trường

DANH MỤC CÁC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 1.1. Phân loại theo TCVN 6706:2009	4
Bảng 1.2. Các loại chất thải nguy hại	7
Bảng 1.3. Lượng CTNH và cách thức xử lý của một số nước trên thế giới	13
Bảng 1.4. Thống kê công nghệ xử lý chất thải nguy hại ở Việt Nam.....	18
Bảng 3.1. Giá trị tăng thêm GRDP năm 2018 tỉnh Phú Thọ	37
Bảng 3.2. Số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân theo huyện, thành, thị.....	38
Bảng 3.3. Hiện trạng các khu, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động.....	40
Bảng 3.4. Lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ các khu, cụm công nghiệp năm 2018.....	41
Bảng 3.5. Một số mỏ khoáng sản phát sinh chất thải rắn trong quá trình khai thác	42
Bảng 3.6. Sản lượng sản xuất bia, rượu qua các năm	43
Bảng 3.7. Khối lượng chất thải rắn sản xuất và chất thải rắn nguy hại phát sinh từ ngành công nghiệp sản xuất bia, rượu.....	44
Bảng 3.8. Lượng CTRYT phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh qua các năm.....	46
Bảng 3.9. Danh sách một số đơn vị được cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại năm 2018	58
Bảng 3.10. Danh sách các đơn vị vi phạm trong việc thực hiện BVMT	60
Bảng 3.11. Nhận thức về việc cách phân biệt các loại chất thải	62
Bảng 3.12. Hình thức đóng gói chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất	63
Bảng 3.13. Biện pháp xử lý chất thải nguy hại tại các cơ sở	64
Bảng 3.14. Hệ số phát thải của một số ngành nghề công nghiệp	66
Bảng 3.15. Ước tính lượng chất thải của một số ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025	67
Bảng 3.16. Ước tính lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025	68
Bảng 3.17. Tổng lượng CTNH ước tính phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025	68

DANH MỤC CÁC HÌNH

	<i>Trang</i>
Hình 3.1. Bản đồ địa hình tỉnh Phú Thọ	33
Hình 3.2. Số doanh nghiệp sản xuất trong năm 2018 tại tỉnh Phú Thọ	39
Hình 3.3. Biểu đồ thể hiện sản lượng bia, rượu qua các năm	44
Hình 3.4. Tỷ lệ đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	65

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, các đô thị, các ngành sản xuất, kinh doanh và dịch vụ được mở rộng và phát triển nhanh chóng, một phần đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế của đất nước, mặt khác tạo ra một số lượng lớn chất thải rắn bao gồm: chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải y tế, chất thải nông nghiệp, chất thải xây dựng... trong đó có một lượng đáng kể chất thải nguy hại không được xử lý đúng cách đã và đang là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, từ quy mô nhỏ đến ảnh hưởng trên quy mô rộng lớn và tác động xấu tới sức khoẻ, đời sống con người và chất lượng môi trường chung. Nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải gây ra đang trở thành vấn đề cấp bách đối với hầu hết các địa phương trong cả nước, đòi hỏi phải có các biện pháp quản lý khắc phục để đảm bảo môi trường và phát triển bền vững.

Vấn đề quản lý chất thải, đặc biệt là quản lý chất thải nguy hại ở Phú Thọ có những nét chung giống cả nước, song cũng có những nét đặc thù riêng. Là một tỉnh miền núi nhưng có điều kiện môi trường tự nhiên khá đa dạng, có đặc điểm của ba vùng sinh thái: đồng bằng - trung du - vùng núi. Phần lớn các nhà máy ở đây đều đang sử dụng hệ thống công nghệ sản xuất lạc hậu, thiết bị, máy móc cũ, tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu, thải ra nhiều chất thải vào môi trường đã gây tác hại xấu đến chất lượng môi trường xung quanh. Ngoài ra còn có các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phát triển theo nhu cầu thị trường bám theo các khu công nghiệp, đô thị, nằm xen kẽ trong các khu vực dân cư. Chất thải trong quá trình sản xuất của các cơ sở này khó kiểm soát và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường sống từ đó dẫn đến vấn đề suy thoái, ô nhiễm môi trường ở Phú Thọ đang trở nên ngày càng bức xúc. Những thực tiễn này đã tác động đến môi trường và sức khoẻ con người một cách nghiêm trọng. Điều này nếu như không được kịp thời xử lý và